

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **42/2019/HS-ST.**

Ngày: **24/7/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

-Thành phần Ai đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc Đạt.

**Các Ai thẩm nhân dân:*

1/. Ông **Trương Hoàng Hoa.**

2/. Ông **Ngô Minh Ngọc.**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thủy Uyên**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Phụng**-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **Lữ Văn A**, sinh năm 1984.

Nơi sinh: tỉnh Trà Vinh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Không.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12.

Cha: **Lữ Đồng B**, đã chết.

Mẹ: **Nguyễn Thị C**, đã chết.

Bị cáo có 09 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 8 trong gia đình.

Vợ: **Nguyễn Thị Ánh D**, sinh năm 1983, đã ly hôn.

Con: 02 người, cùng sinh năm 2006.

Tiền sự: không.

Tiền án: 03.

Tạm giữ: ngày 06/3/2019.

Tạm giam: ngày 15/3/2019.

2/.Họ và tên: **Nguyễn Huỳnh E**, sinh năm 1993.
Nơi sinh: tỉnh Long An.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M1, xã N1, huyện Y1, tỉnh Long An.
Nghề nghiệp: Không.
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 8/12.
Cha: Nguyễn Văn G, sinh năm 1970.
Mẹ: Lê Thị Mộng H, sinh năm 1973.
Bị cáo chưa có vợ, con.
Tiền sự: không.
Tiền án: 02.
Tạm giữ: ngày 13/3/2019.
Tạm giam: ngày 16/3/2019.

**Bị hại:*

1/. **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1980 (*vắng mặt*)
Trú tại: ấp M2, xã N2, huyện Y1, tỉnh Tiền Giang.
2/. **Bùi Văn K1**, sinh năm 1977 (*vắng mặt*)
Trú tại: ấp M3, xã N3, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. **Lữ Hoàng L**, sinh năm 1989 (*vắng mặt*)
Trú tại: ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Trà Vinh.
2/. **Lữ Văn L1**, sinh năm 1968 (*vắng mặt*)
Trú tại: ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 08 giờ ngày 13/02/2019, Lữ Văn A, sinh năm 1984, ngụ ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Trà Vinh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 – 139.95 chở Nguyễn Huỳnh E đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến địa bàn ấp M3, xã N3, huyện X, tỉnh Tiền Giang thì A phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 63B4 – 345.80 của anh Bùi Văn K1, sinh năm 1977, ngụ ấp M3, xã N3, huyện X, tỉnh Tiền Giang dựng trước sân nhà anh Huỳnh Tấn Văn, sinh năm 1983, ngụ cùng ấp, không có người trông coi nên A kêu E đứng bên ngoài canh giới, A đi vào bên trong dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô biển kiểm soát 63B4 – 345.80 và điều khiển xe tẩu thoát về thành phố Hồ Chí Minh, E điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 – 139.95 chạy theo sau. Sau đó, A liên lạc với một người phụ nữ tên O3 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) bán xe trộm được với giá 10.500.000 đồng và cùng E chia nhau tiêu xài cá nhân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 12/BKLĐGTS ngày 18/02/2019 của Ai đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận tài sản thiệt hại (xe mô tô biển kiểm soát 63B4 – 345.80) trị giá 22.800.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra A và E còn khai nhận thực hiện một vụ trộm xe mô tô trên địa bàn huyện Y1, tỉnh Tiền Giang. Qua quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Tiền Giang đã tiến hành nhập vụ án hình sự để giải quyết. Nội dung vụ án cụ thể như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 23/02/2019, Lữ Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 – 139.95 chở theo Nguyễn Huỳnh E đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực chợ N4, thuộc ấp M4, xã N4, huyện Y1, tỉnh Tiền Giang thì A phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 63B3 – 154.26 của chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1980, ngụ ấp M2, xã N2, huyện Y1, tỉnh Tiền Giang dựng phía trước chợ, không người trông coi nên A đã dùng tay bứt dây điện của xe để khởi động và điều khiển tàu thoát về hướng tỉnh Long An, E điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 – 139.95 chạy theo sau. Khi đến khu vực ấp M5, xã N5, thành phố Y4, tỉnh Long An, E dùng tay giật mạnh cốp xe biển kiểm soát 63B3-154.26 bung lên, kiểm tra bên trong cốp xe có các giấy tờ tùy thân của chị K nên A ném bỏ các giấy tờ này tại đây. Sau đó E bán xe trộm được cho một người tên Thanh (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 4.000.000 đồng cả hai cùng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 46 ngày 02/4/2019 của Ai đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y1, tỉnh Tiền Giang kết luận giá trị tài sản thiệt hại (xe mô tô biển kiểm soát 63B3-154.26) trị giá 6.930.000 đồng.

Ngoài ra, bị hại Nguyễn Thị K khai: Vào ngày 23/02/2019 chị K bị mất trộm xe mô tô biển số 63B3 – 154.26 và trong cốp xe có một giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị K và 01 bộ áo mưa màu đen. Tuy nhiên, bị cáo Lữ Văn A và Nguyễn Huỳnh E không thừa nhận có lấy trộm 01 bộ áo mưa màu đen bên trong cốp xe của chị K, đồng thời không thu giữ được vật chứng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y1, tỉnh Tiền Giang không có căn cứ xử lý hình sự đối với A và E đối với tài sản bị mất trộm là 01 bộ áo mưa.

Đối với đối tượng tên O3 và Thanh đã mua xe do A và E trộm cắp mà có, do các bị cáo khai không biết rõ họ tên, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không thể tiến hành xác minh, làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã tiến hành xác minh số điện thoại 0933242889 theo bị cáo A trình bày là số điện thoại mà A liên lạc với đối tượng tên O3, hiện tại số điện thoại trên do anh Nguyễn Ngọc O, sinh năm 1976, ngụ phường M6, thành phố Y5, tỉnh Bình Dương đang quản lý, sử dụng. Qua làm việc anh O khai nhận không quen biết với người phụ nữ nào tên O3 và không quen biết với A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đang tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 84K1 – 139.95, Lữ Văn A sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh xe mô tô trên do anh Lữ Hoàng L, sinh năm 1989, ngụ ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Trà Vinh đứng tên chủ sở hữu. A là chú ruột của L, do không có phương tiện đi lại nên thường xuyên mượn xe mô tô trên của L. Qua quá trình điều tra anh L khai nhận không biết việc A sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trả lại xe cho anh L.

Ngoài ra, bị cáo Lữ Văn A còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Cần Long, tỉnh Trà Vinh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Long, tỉnh Trà Vinh đang thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Về vật chứng trong vụ án:

- + Tiền Việt Nam 7.000.000 đồng;
- + 01 đôi dép da màu nâu có chữ LACOSTE;
- + 01 nón bảo hiểm công an hiệu Victory 19-5, có hai sọc trắng, màu nâu;
- + 01 file dữ liệu điện tử ký hiệu Ch2-13h03.mp4;
- + 01 file dữ liệu điện tử ký hiệu NVR-ch3-main-20190213130001-20190213130503.mp4;
- + 01 file dữ liệu điện tử ký hiệu 13h002.mp4;
- + 01 áo sơ mi dài tay màu vàng;
- + 01 quần Jeans xanh dài có chữ LEE;
- + 01 áo khoác dài tay màu đen có chữ ADIDAS.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Tiền Giang đã thu giữ và trao trả những tài sản không liên quan đến vụ án cho chủ sở hữu và đại diện gia đình bị cáo Lữ Văn A gồm:

- + 01 xe mô tô Exciter màu xanh trắng, biển số 84K1 – 139.95, số khung RLCE55P10EY392849, số máy 55P1392858;
- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 84K1 – 139.95 do Lữ Hoàng L đứng tên chủ sở hữu;
- + Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung số IMEI 3570161/09/916091/2; số IMEI 357162/09/916091/0, màu đồng; 01 sim Mobifone và 01 sim Viettel; 01 thẻ nhớ 16Gb;
- + 01 bóp da màu vàng (loại bóp da nam) nhãn hiệu Lacoste;
- + 01 áo khoác dài tay màu xám đen có chữ New York City;
- + 01 áo sơ mi dài tay sọc nhỏ đỏ trắng;
- + 01 cục sạc pin dự phòng điện thoại màu trắng hiệu ESAVER;
- + 01 dây sạc điện thoại màu đen dài 20 cm;
- + 01 nón kết màu đen có logo con ngựa.
- + 01 giấy chứng minh nhân dân tên Lữ Văn A;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y1, tỉnh Tiền Giang đã thu giữ và trao trả cho bị hại Nguyễn Thị K những tài sản sau:

+ 01 cái bóp vải nữ có hoa văn màu đen – đỏ - vàng;
+ 08 thẻ bảo hiểm y tế tất cả mang tên Nguyễn Thị K, sinh năm 1980, nơi cư trú ấp M2, xã N2, huyện Y1, tỉnh Tiền Giang;
+ 04 tấm hình thẻ của nữ, kích thước (3x4)cm;
+ 03 bản phô tô giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị K;
+ 02 thẻ bảo hiểm tự nguyện xe mô tô – xe máy biển số 63B3 – 154.26;
+ 01 bảo hiểm tự nguyện xe mô tô – xe máy số khung 814142, số máy 814143;

+ 01 hóa đơn bán lẻ của Công ty TNHHTM-DV Dũng E số 421385 ngày 10/6/2012, nội dung bán cho Nguyễn Thị K xe sirius màu đen;

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Bùi Văn K1 và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, hiện tại các bị cáo đã bồi thường xong. Riêng bị hại Nguyễn Thị K yêu cầu các bị can bồi thường số tiền thiệt hại là 15.000.000 đồng nhưng các bị cáo không thỏa thuận được nên chưa tiến hành bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS-CG ngày 10/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố Lữ Văn A và Nguyễn Huỳnh E tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử bị cáo Lữ Văn A và Nguyễn Huỳnh E tội “*Trộm cắp tài sản*”, phạt bị cáo Lữ Văn A và bị cáo Nguyễn Huỳnh E, mỗi bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả cho bị cáo Lữ Văn A 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền này để khấu trừ, trao trả cho bị hại khi thực hiện nghĩa vụ dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy các tài sản gồm: + 01 đôi dép da màu nâu có chữ LACOSTE; + 01 nón bảo hiểm công an hiệu Victory 19-5, có hai sọc trắng, màu nâu; + 01 áo sơ mi dài tay màu vàng; + 01 quần Jeans xanh dài có chữ LEE; + 01 áo khoác dài tay màu đen có chữ ADIDAS.

- Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 file dữ liệu điện tử ký hiệu Ch2-13h03.mp4 và 01 file dữ liệu điện tử ký hiệu NVR-ch3-main-20190213130001-20190213130503.mp4, 01 file dữ liệu điện tử ký hiệu 13h002.mp4.

Về trách nhiệm dân sự:

-Bị hại Bùi Văn K1 và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 16.000.000 đồng; các bị cáo đã bồi thường xong nên không giải quyết.

-Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Lữ Văn A và bị cáo Nguyễn Huỳnh E phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị K số tiền 6.930.000 đồng (sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Ai đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:* đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:*

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Ai đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ ngày 13/02/2019, Lữ Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 – 139.95 chở Nguyễn Huỳnh E đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến địa bàn ấp M3, xã N3, huyện X, tỉnh Tiền Giang thì A phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 63B4 – 345.80 của anh Bùi Văn K1 dựng trước sân nhà anh Huỳnh Tấn O2 không có người trông coi nên A kêu E đứng bên ngoài cảnh giới, A đi vào bên trong dùng đoạn bẻ khóa xe mô tô biển kiểm soát 63B4 – 345.80 và điều khiển xe tẩu thoát về thành phố Hồ Chí Minh, E điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 – 139.95 chạy theo sau. Sau đó, A liên lạc với một người phụ nữ tên O3 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) bán xe trộm được với giá 10.500.000 đồng và cùng E chia nhau tiêu xài cá nhân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 12/BKLĐGTS ngày 18/02/2019 của Ai đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X kết luận tài sản thiệt hại (xe mô tô biển kiểm soát 63B4 – 345.80) trị giá 22.800.000 đồng.

Khoảng 06 giờ ngày 23/02/2019, Lữ Văn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 – 139.95 chở theo Nguyễn Huỳnh E đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực chợ N4, thuộc ấp M4, xã N4, huyện Y1, tỉnh Tiền Giang thì A phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 63B3 – 154.26 của chị Nguyễn Thị K dựng phía trước chợ, không người trông coi nên A đã dùng tay bút dây điện của xe để khởi động và

điều khiển tàu thoát về hướng tỉnh Long An, E điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84K1 – 139.95 chạy theo sau. Khi đến khu vực ấp M5, xã N5, thành phố Y4, tỉnh Long An, E dùng tay gạt mạnh cốp xe biển kiểm soát 63B3-154.26 bung lên, kiểm tra bên trong cốp xe có các giấy tờ tùy thân của chị K nên A ném bỏ các giấy tờ này tại đây. Sau đó E bán xe trộm được cho một người tên Thanh (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 4.000.000 đồng cả hai cùng chia nhau tiêu xài cá nhân.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 46 ngày 02/4/2019 của Ai đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y1, tỉnh Tiền Giang kết luận giá trị tài sản thiệt hại (xe mô tô biển kiểm soát 63B3-154.26) trị giá 6.930.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lữ Văn A và Nguyễn Huỳnh E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Bùi Văn K1; bị cáo Nguyễn Huỳnh E đã tự nguyện ra đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định trong Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thực hiện liên tiếp 02 vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại địa bàn huyện X và huyện Y1, tỉnh Tiền Giang đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo Lữ Văn A có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2019; bị cáo Nguyễn Huỳnh E có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138, áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 (tái phạm) Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2018. Hành vi phạm tội của các bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về mức án đối với bị cáo*: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Ai đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo Lữ Văn A, bị cáo Nguyễn Huỳnh E ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X thu giữ các vật chứng gồm:

- Đối với số tiền Việt Nam 7.000.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo A nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với các tài sản gồm: + 01 đôi dép da màu nâu có chữ LACOSTE; + 01 nón bảo hiểm công an hiệu Victory 19-5, có hai sọc trắng, màu nâu; + 01 áo sơ mi dài tay màu vàng; + 01 quần Jeans xanh dài có chữ LEE; + 01 áo khoác dài tay màu đen có chữ ADIDAS là các tài sản liên quan đến việc thực hiện tội phạm và không có giá trị, tại phiên tòa các bị cáo không có yêu cầu gì nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 file dữ liệu điện tử ký hiệu Ch2-13h03.mp4 và 01 file dữ liệu điện tử ký hiệu NVR-ch3-main-20190213130001-20190213130503.mp4 của Công an xã Hưng Thạnh, huyện Y1, tỉnh Long An và 01 file dữ liệu điện tử ký hiệu 13h002.mp4 của Lê Thị O4 về việc cung cấp thông tin liên quan đến vụ án nên được xem là tài liệu được tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra, bị hại Bùi Văn K1 và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, hiện tại các bị cáo đã bồi thường xong nên Ai đồng xét xử không xem xét.

Bị hại Nguyễn Thị K yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại là 15.000.000 đồng; tại phiên tòa các bị cáo khai đồng ý bồi thường theo giá trị tài sản của Ai đồng định giá. Xét thấy, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 63B3-154.26 Ai đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y1, tỉnh Tiền Giang kết luận giá trị 6.930.000 đồng nên Ai đồng xét xử áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận một phần yêu cầu của của chị Nguyễn Thị K buộc bị cáo Lữ Văn A và bị cáo Nguyễn Huỳnh E phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị K số tiền 6.930.000 đồng do bị thiệt hại về tài sản ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Lữ Văn A và bị cáo Nguyễn Huỳnh E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo; bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lữ Văn A và bị cáo Nguyễn Huỳnh E phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/.Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, Điều 58, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

-Phạt bị cáo Lữ Văn A **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù** , thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06/3/2019.

-Phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh E **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 13/3/2019.

2/.*Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả cho bị cáo Lữ Văn A 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền này để khấu trừ, trao trả cho bị hại khi thực hiện nghĩa vụ dân sự.

-Tịch thu tiêu hủy các tài sản gồm: + 01 đôi dép da màu nâu có chữ LACOSTE; + 01 nón bảo hiểm công an hiệu Victory 19-5, có hai sọc trắng, màu nâu; + 01 áo sơ mi dài tay màu vàng; + 01 quần Jeans xanh dài có chữ LEE; + 01 áo khoác dài tay màu đen có chữ ADIDAS.

- Tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 file dữ liệu điện tử ký hiệu Ch2-13h03.mp4 và 01 file dữ liệu điện tử ký hiệu NVR-ch3-main-20190213130001-20190213130503.mp4, 01 file dữ liệu điện tử ký hiệu 13h002.mp4.

(Theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo)

3/. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Lữ Văn A và bị cáo Nguyễn Huỳnh E phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị K số tiền 6.930.000 đồng (*sáu triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*) ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị K có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Lữ Văn A và bị cáo Nguyễn Huỳnh E chậm trả tiền thì bị cáo A, bị cáo E còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4/*Án phí và quyền kháng cáo*: Áp dụng khoản 2 Điều 136, khoản 1, 2, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+Bị cáo Lữ Văn A và bị cáo Nguyễn Huỳnh E mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

+Bị cáo Lữ Văn A và bị cáo Nguyễn Huỳnh E liên đới chịu 346.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Nhà Tạm giữ Công an h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa**

(đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt